TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29/3/2021
Về việc: *"Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

-*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nguyên Hoàng
Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Thìn
Ông Nguyễn Thành Hạnh

-*Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Ông Trương Văn Phương – *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước*

-*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước:* Ông Lê Hoàng Anh– *Kiểm sát viên.*

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 448/2020/TLST – HN&GĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HN ngày 05 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn*: Bà **Hà Lan C, sinh năm 1985 (có mặt)
Trú tại: Thôn 1, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị Đơn*: Ông **Sầm Văn K, sinh năm 1985 (có mặt)
Trú tại: Ấp S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 12 năm 2020, nguyên đơn là bà Hà Lan C trình bày:

Về hôn nhân: Bà Hà Lan C và ông Sầm Văn K kết hôn với nhau một cách tự nguyện vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước. Trong thời gian chung sống vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian ngắn. Từ năm 2019 đến nay thì vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Sự việc này diễn ra liên tục, hai bên gia đình cũng đã hoà giải, tác động nhưng không có kết quả. Cũng từ tháng 12/2019 đến nay thì giữa bà C và ông K không còn sống chung với nhau nữa, công việc của ai mạnh người đó làm, tiền bạc của ai làm ra được bao nhiêu thì người đó tự C tiêu, không ai quan tâm đến ai. Hiện tại, tình cảm bà Hà Lan C dành cho anh Sầm Văn K

đã thực sự hết. Vì vậy, bà C yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết cho bà Hà Lan C được ly hôn với anh Sầm Văn K.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Hà Lan C và ông Sầm Văn K có chung 01 người con tên là Sầm Minh H, sinh ngày 08 tháng 9 năm 2017. Bà C yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu H và không yêu cầu ông K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

Toà phiên toà, bà Hà Lan C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu.

-Tại bản tự khai ngày 05 tháng 01 năm 2021, bị đơn ông Sầm Văn K trình bày:

Về hôn nhân: Ông Sầm Văn K và bà Hà Lan C kết hôn với nhau một cách tự nguyện vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống chung sống thì giữa ông K và bà C sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên từ năm 2019 đến nay thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp. Hiện tại tình cảm của ông Sầm Văn K và bà Hà lan C vẫn còn nên không đồng ý ly hôn với bà C.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ông Sầm Văn K và bà Hà Lan C có chung 01 người con tên là tên là Sầm Minh H, sinh ngày 08 tháng 9 năm 2017. Ông K yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu H và không yêu cầu bà C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

Tại phiên Tòa ông Sầm Văn K đồng ý ly hôn với bà Hà Lan C, về con chung vẫn giữ nguyên yêu cầu ban đầu

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn. Phân tích các tình tiết của vụ án, tài liệu, chứng cứ được kiểm tra tại phiên tòa, đối Cếu với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Áp dụng các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Tuyên xử cho bà Hà Lan C được ly hôn với ông Sầm Văn K.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Áp dụng các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Giao cháu Sầm Minh H, sinh ngày 08 tháng 9 năm 2017 cho bà Hà Lan C trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con (Do bà Hà Lan C không có yêu cầu).

Về tài sản chung: Các bên đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn Hà Lan C yêu cầu được ly hôn với bị đơn Sầm Văn K và giải quyết về con chung. Vì vậy, đây là vụ án "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"* được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: do bị đơn là ông Sầm Văn K cư trú tại: Ấp S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về yêu cầu của đương sự:

[1]Về hôn nhân: Bà Hà Lan C và ông Sầm Văn K kết hôn với nhau một cách tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước (Giấy chứng nhận kết hôn số 32, đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã Nghĩa Trung ngày 20 tháng 10 năm 2017). Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ về điều kiện và thủ tục kết hôn được quy định tại các Điều 8 và 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Qúa trình chung sống thì giữa bà Hà Lan C và ông Sầm Văn K sống với nhau hạnh phúc đến hết năm 2019. Từ đầu năm 2019 đến nay thì giữa hai người sống với nhau không có hạnh phúc mà mâu thuẫn thường xuyên xảy ra. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, dẫn đến thường hay cải vã, làm cho mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng gay gắt. Từ tháng 12/2019 đến nay, hai người đã sống ly thân. Lẽ ra, trong thời gian sống ly thân, hai người phải nhận thấy nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và cùng nhau khắc phục để xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc nhưng ở đây cả hai không làm được điều đó dẫn đến ly hôn. Tại phiên tòa ông K cũng đồng ý ly hôn với bà C. Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa bà Hà Lan C và ông Sầm Văn K lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Hà lan C yêu cầu xin được ly hôn với ông Sầm Văn K là có căn cứ và được chấp nhận.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Bà Hà Lan C và ông Sầm Văn K có chung 01 người con tên là Sầm Minh H, sinh ngày 08 tháng 9 năm 2017. Bà C và ông K đều có yêu cầu được nuôi con.

Xét thấy bà Hà Lan C và ông Sầm Văn K đều có điều kiện nuôi con như nhau, có công việc và thu nhập ổn định. Tuy nhiên theo lời khai tại phiên Tòa, bà Hà Lan C đã có và đang nuôi dưỡng một người con riêng trên 10 tuổi, với thu nhập theo như bà C trình bày 01 tháng 10.000.000 đồng thì việc nuôi 02 con sẽ không đảm bảo tốt nhất cho sự phát triển của trẻ nhỏ.

Mặt khác theo trình bày thì bà Hà Lan C làm công việc kinh doanh thẩm mỹ làm móng tại khu phố Xuân Lộc, phường tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, trong khi đó bé H hiện tại đang ở cùng bà ngoại tại ấp 1, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước như vậy sẽ không đảm bảo điều kiện chăm sóc tốt nhất cho cháu H.

Đối với ông Sầm Văn K hiện tại đang làm việc tại nhà máy bê tông Hùng Vương tại xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước với mức lương trung bình khoảng 10.000.000 đồng/ tháng và ông K hiện tại ở cùng với mẹ tại xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Xét thấy ông K có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con tốt hơn bà C. Vì vậy cần giao cháu Sầm Minh H cho ông K nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Các bên đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hướng giải quyết vụ án.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Các bên phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, 9, 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

[1]Về hôn nhân: Tuyên xử cho bà Hà Lan C được ly hôn với ông Sầm Văn K.

[2]Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Giao cháu Sầm Minh H, sinh ngày 08 tháng 9 năm 2017 cho ông Sầm Văn K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền chăm sóc, thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

[3]Về tài sản chung: Các bên đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[4]Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Hà Lan C phải nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Hà Lan C đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004519, quyển số 0091 ngày 14 tháng 12 năm 2020 của C cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

[5] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền kháng cáo bản án./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Phước;
-VKSND huyện Đồng Phú;
-THA huyện Đồng Phú;
-UBND xã Nghĩa Trung;
-Các đương sự;
-Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Nguyên Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Hoàng Văn Minh- Lê Quang Thìn	**Võ Quang Dũng**

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Phước;
-VKSND huyện Đồng Phú;
-THA huyện Đồng Phú;
-UBND xã tân Tiến;
-Các đương sự;
-Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Quang Dũng